

Số: 02/2019/QĐST-DS

*Quan Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: - Anh Nguyễn Sỹ Th, sinh năm 1971  
- Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Bị đơn: - Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1977  
- Anh Phạm Bá Nh, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Bá Nh có trách nhiệm phải trả cho anh Nguyễn Sỹ Th và chị Hoàng Thị G số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), Thời gian trả nợ chia làm 05 đợt:

- Đợt 1: Ngày 20/12/2019 (dương lịch) trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
- Đợt 2: Ngày 20/01/2020 (dương lịch) trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
- Đợt 3: Ngày 20/02/2020 (dương lịch) trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
- Đợt 4: Ngày 20/3/2020 (dương lịch) trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
- Đợt 5: Ngày 20/4/2020 (dương lịch) trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ Th, chị Hoàng Thị G và chị Phạm Thị Th, anh Phạm Bá Nh thống nhất: Anh Nguyễn Sỹ Th và chị Hoàng Thị G tự nguyện chịu 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000451 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Anh Nguyễn Sỹ Th và chị Hoàng Thị G được nhận lại số tiền là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Minh Tuấn**



